

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG VIỆT PHÁP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG VIỆT PHÁP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY CP VIỆT PHÁP

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400765649

**3. Ngày thành lập:** 10/06/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Đường 398 - Thôn Lịm Xuyên, Xã Song Khê, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0902150770

Fax:

Email: hongha168vd@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao<br>Chi tiết: Sản xuất bê tông thương phẩm                                  | 2395(Chính) |
| 2.  | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                     | 0810        |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                             | 4663        |
| 4.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                               | 4100        |
| 5.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                           | 4210        |
| 6.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                        | 4220        |
| 7.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, công trình điện đến 35Kv | 4290        |
| 8.  | Phá dỡ                                                                                                                              | 4311        |
| 9.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                   | 4312        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                               | 4321        |
| 11. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                     | 4322        |
| 12. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                      | 4330        |
| 13. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                 | 4390        |
| 14. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                  | 4632        |
| 15. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ dược phẩm)                                                                               | 4649        |
| 16. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                  | 4652        |
| 17. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                     | 4659        |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                      | 4933        |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập hàng hóa công ty kinh doanh          | 8299        |
| 20. | Đại lý<br>Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa                                                                                | 46101       |
| 21. | Khách sạn                                                                                                                           | 55101       |
| 22. | Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)                                                                         | 46692       |
| 23. | Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống                                                                                                     | 56101       |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Vốn pháp định:** 0 VNĐ

**9. Danh sách cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức           | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ NAM HÙNG       | Số 602 nhà 8C, Đ. Đại Cồ Việt, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 300.000    | 3.000.000.000         | 30        | 012909513                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                | Tổng số           | 300.000    | 3.000.000.000         | 30        |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN ANH SƠN      | Số 37, khu 2, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam                     | Cổ phần phổ thông | 100.000    | 1.000.000.000         | 10        | 125619238                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                | Tổng số           | 100.000    | 1.000.000.000         | 10        |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN MINH CHINH | Số nhà 404 đường Lê Lợi, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông | 100.000    | 1.000.000.000         | 10        | 121087745                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                | Tổng số           | 100.000    | 1.000.000.000         | 10        |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN HỒNG HÀ    | Thôn Du Nội, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông | 500.000    | 5.000.000.000         | 50        | 012438624                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                                | Tổng số           | 500.000    | 5.000.000.000         | 50        |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN HỒNG HÀ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 02/08/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012438624

Ngày cấp: 25/06/2001

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Du Nội, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Du Nội, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang